Tên trước đây: **Shell Spirax ASX 75W-140**

Shell **Spirax** *S6 AXME 75W-140*

Dầu cầu tổng hợp chất lượng thượng hạng với tuổi thọ kéo dài, dùng cho Scania và các loại xe khác

Shell Spirax S6 AXME 75W-140 là dầu cầu và hộp số tuổi thọ kéo dài, tiết kiệm nhiên liệu, mang lại sự bảo vệ tối đa cho các bộ cầu và hộp số tải nặng đời mới nhất. Được pha chế từ dầu gốc tổng hợp và công nghệ phụ gia độc đáo của Shell, dầu nâng cao khả năng bôi trơn cho hệ dẫn động, giảm nhiệt độ làm việc và giúp kéo dài tuổi thọ thiết bị. Shell Spirax S6 AXME 75W-140 cũng có khả năng kéo dài thời gian thay dầu, và được sự chấp thuận của nhiều Nhà sản xuất cho thời gian kéo dài này.

DESIGNED TO MEET CHALLENGES

Các Tính năng & Lợi ích

- **Hiệu suất cao hơn, do đó tiết kiệm nhiên liệu hơn**

  Tính chất ma sát phù hợp giúp giảm tổn hao công suất, nhờ đó giảm nhiệt độ làm việc khiến hiệu suất cơ học tăng lên.

- **Khả năng kéo dài thời gian thay dầu**

  Các phụ gia tính năng cực cao với tính chống ôxi hóa tuyệt hảo cùng nhiệt độ vận hành thấp hơn đảm bảo bảo vệ bánh răng và gioăng lâu dài và kéo dài tuổi thọ dầu.

- **Kéo dài tuổi thọ thiết bị**

  Bảo vệ tuyệt hảo chống mài mòn và rỗ bánh răng, giúp sớm ngăn ngừa hư hỏng. Khả năng chống ôxi hóa cực tốt cũng giúp ngăn các hư hỏng gioăng phớt do tạo cặn gây nên.

- **Giảm sử dụng chất bôi trơn**

  Khả năng tương thích động và tĩnh với gioăng phớt tuyệt vời vượt quá yêu cầu của OEM, giúp giảm thiểu rò rỉ phớt. Khả năng kéo dài kỳ thay dầu cũng giúp giảm lượng tiêu thụ dầu trong vòng đời thiết bị.

- **Được các Nhà sản xuất thiết bị hàng đầu công nhận**

Các Ứng dụng chính

- **Các hộp số và cầu xe**

  Các bộ truyền động vi sai và hộp số không có đồng tốc tải trọng nặng, nơi chỉ định dùng dầu bánh răng gốc khoáng hoặc tổng hợp.

Các Tiêu chuẩn kỹ thuật, Chấp thuận & Khuyến nghị

- Scania STO 2:0A
- API GL-5, MT-1

  Để có danh mục đầy đủ các Khuyến cáo và Chấp thuận, có thể tham khảo Bộ phận Kỹ thuật Shell

Các tính chất vật lý điển hình

Tính chất			Phương pháp	Shell Spirax S6 AXME
Cấp độ nhớt SAE			SAE J 306	75W-140
Độ nhớt động học	@40°C	mm^2/s	ISO 3104	172.4
Độ nhớt động học	@100°C	mm^2/s	ISO 3104	24.5
Độ nhớt động lực học	@-40°C	mPa s	ISO 9262	135000
Độ ổn định cắt (Độ nhớt sau shearing)	@100°C	mm^2/s	CEC L-45_A-99 ISO 3104	24.3
Chỉ số độ nhớt			ISO 2909	174
Khối lượng riêng	@15°C	kg/m^3	ISO 12185	869

Tính chất		Phương pháp	Shell Spirax S6 AXME
Điểm chớp cháy (COC)	°C	ISO 2592	210
Điểm đông đặc	°C	ISO 3016	-45

Các tính chất này đặc trưng cho sản phẩm hiện hành. Những sản phẩm trong tương lai của Shell có thể thay đổi chút ít cho phù hợp theo quy cách mới của Shell.

Sức khỏe, An toàn & Môi trường

- **Sức khỏe và An toàn**

  Shell Spirax S6 AXME 75W-140 không gây bất cứ nguy hại nào đáng kể cho sức khỏe và an toàn khi sử dụng đúng theo khuyến cáo, tuân thủ các tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp và cá nhân.

  Tránh tiếp xúc với da. Dùng găng tay không thấm đối với dầu đã qua sử dụng. Nếu tiếp xúc với da, rửa ngay lập tức bằng xà phòng và nước.

  Để có thêm hướng dẫn về sức khỏe và an toàn, tham khảo thêm Bản dữ liệu an toàn sản phẩm Shell tương ứng từ http://www.epc.shell.com

- **Bảo vệ môi trường**

  Tập trung dầu đã qua sử dụng đến điểm thu gom quy định. Không thải ra cống rãnh, mặt đất hay nguồn nước.

Thông tin bổ sung

- **Tư vấn**

  Tham khảo Đại diện Shell về các ứng dụng không được đề cập tại đây.